

Bản án số: 139/2023/HS-PT
Ngày: 08-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Quang

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hiền, ông Bùi Minh Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 89/2023/HS-PT ngày 20/6/2023 đối với bị cáo Trần Minh Đ do có kháng cáo của bị cáo Trần Minh Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

1. Bị cáo có kháng cáo: Họ và tên: **Trần Minh Đ**, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1987 tại xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nơi thường trú: Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Trần Minh H (*Đã chết*), con bà Hoàng Thị P, sinh năm 1956; vợ: Lê Thị D, sinh năm 1987, con: Có 04 đứa con, đứa lớn sinh năm 2010, đứa nhỏ sinh năm 2020; anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là con thứ năm; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 30/11/2017 bị Công an huyện L xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, đến nay bị cáo chưa nộp tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an Hà Tĩnh, (*Có mặt tại phiên tòa*).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Đình L và bà Võ Thị T – Luật sư công ty luật TNHH M thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hà Tĩnh. *Có mặt*.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

2.1. Ông Thiệu Văn N, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. *Có mặt*.

2.2. Ông Đặng Tiến T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. *Có mặt*.

3. Những người tham gia tố tụng khác: Ông Phan Trọng N, ông Lê Xuân H, ông Trần Phan Q, ông Từ Trọng T - Điều tra viên cơ quan CSĐT Công an

huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Ông N có mặt; ông H, ông Q, ông T đều có văn bản xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 25/12/2022, tại phòng trọ của mình, Trần Minh Đ rủ Đặng Tiến T sử dụng ma túy và T đồng ý. Đức gọi điện thoại cho Thiều Văn N nhưng không gọi được. Sau đó T dùng điện thoại của mình gọi cho N nhưng N cũng không nghe máy. Một lúc sau, Thiều Văn N gọi điện thoại lại cho T và hỏi Thái đang ở đâu thì T trả lời đang ở phòng trọ của Đ. Vì đã nhiều lần sử dụng ma túy với T và Đ nên khi thấy cuộc gọi nhờ của hai người này N hiểu Đ và T chuẩn bị sử dụng ma túy nên N đã đi đến phòng trọ của Đ. Tại đây, Đ lấy một phần ma túy đựng trong gói ni lon ra và cả ba cùng sử dụng, phần còn lại Đ cất giấu trong túi quần treo trước cửa ra vào phòng bếp. Sau khi sử dụng ma túy xong, trên đường về thì N có biểu hiện “ngáo đá” nên bị Công an huyện L nghi vấn và đưa về trụ sở làm việc. Tại đây, N khai nhận vừa sử dụng ma túy cùng với Đ và T tại phòng trọ của Đ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã tiến hành khám xét nơi ở của Đ, thu giữ 01 gói ma túy dạng đá trong túi quần treo ở móc quần áo trước cửa ra vào phòng bếp và một số đồ vật có liên quan.

Bản kết luận giám định số 58/GĐMT- PC09 ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận:

Chất tinh thể màu trắng đựng trong gói ni lon trong suốt, được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,2794 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, cơ quan CQĐT Công an huyện L đã thu giữ tại nơi ở của Trần Minh Đ:

- 01 gói ni lông, kích thước (2 x 3,2)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 chiếc quần dài; 01 cồng thủy tinh; 02 chiếc bật lửa; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, màu tím gắn thẻ sim 0911307567 và 0973862374 đã qua sử dụng của Trần Minh Đ.

Toàn bộ số vật chứng nêu trên đã được chuyển đến cơ quan Thi hành án dân sự huyện L để xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản án sơ thẩm số 19/2023/HS-ST, ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Minh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Minh Đ 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo

phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (Mười) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2022.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/5/2023, bị cáo Trần Minh Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử Hủy bản án sơ thẩm để điều tra làm rõ hành vi của Thiều Văn N và Đặng Tiến T trong vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Đình L và bà Võ Thị T tranh luận cho rằng cấp sơ thẩm chưa làm rõ những mâu thuẫn trong lời khai của bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; quá trình điều tra Cơ quan điều tra vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, chưa thu thập đầy đủ các chứng cứ, tài liệu để làm căn cứ xác định hành vi của bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo Trần Minh Đ theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là không có căn cứ, chỉ đủ căn cứ buộc tội bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử Hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh Đ. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 19/2023/HS-ST, ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Minh Đ đã khai nhận Đ là người rủ rê, cung cấp ma túy cho Đặng Tiến T và Thiều Văn N sử dụng. Tuy nhiên bị cáo cho rằng chiếc Cóong dùng để sử dụng ma túy do Thiều Văn N đưa đến.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đặng Tiến Thái trình bày người cung cấp ma túy để sử dụng là Trần Minh Đ và T không biết về nguồn gốc chiếc Cóong dùng để sử dụng ma túy, T cũng không rủ rê Thiều Văn N đến nhà Đ để sử dụng ma túy. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Thiều Văn N trình bày khi đến phòng trọ của Đ đã nhìn thấy ma túy và chiếc Cóong dùng để sử dụng ma túy, N không không thừa nhận mình là người mang chiếc Cóong đến phòng trọ của Đ để sử dụng ma túy như Đ trình bày.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Minh Đ và người bào chữa cho bị cáo không cung cấp được chứng cứ tài liệu để làm căn cứ xác định Thiều Văn N là người đưa Cóong đến phòng trọ của Trần Minh Đ để sử dụng ma túy.

Như vậy, xét lời khai của bị cáo Trần Minh Đ, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 25/12/2022, tại phòng trọ, thuộc tổ dân phố X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, Trần Minh Đ, Đặng Tiến T và Thiều Văn N đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Trần Minh Đ là người chủ động rủ rê Đặng Tiến T; dùng phòng trọ của mình làm nơi sử dụng ma túy; cung cấp ma túy và cùng Đặng Tiến T, Thiều Văn N sử dụng ma túy. Ngoài ra Trần Minh Đ còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,2794 gam Methamphetamine. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST, ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh xét xử bị cáo Trần Minh Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Đặng Tiến T và Thiều Văn N là những người cùng tham gia sử dụng ma túy với Trần Minh Đ nhưng hành vi của các đối tượng này không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không khởi tố, truy tố, xét xử đối với Đặng Tiến T và Thiều Văn N là có căn cứ.

[2.2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Minh Đ:

Bị cáo Trần Minh Đ là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Tại cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ: “Thành khẩn khai báo”, bị cáo có bộ để là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình được chứng cứ gì mới ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét. Mặt khác bị cáo là người có nhân thân xấu đang có 01 tiền sự về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Do đó, cấp sơ thẩm căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án như vậy là phù hợp.

3. Về xử lý vật chứng: Xét thấy, việc xử lý các vật các chứng của cấp sơ thẩm là có căn cứ vì vậy tiếp tục giữ nguyên quyết định xử lý vật chứng của cấp sơ thẩm.

Từ những phân tích trên và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh Đ. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 19/2023/HS-ST, ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Minh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Minh Đ **02 (Hai)** năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và **08 (Tám)** năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **10 (Mười)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2022.

Áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: 01 túi ni lông bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy *Methamphetamine*, có khối lượng 0,2529 gam. (*Đã trừ mẫu giám định*); 01 chiếc quần dài; 01 công thủy tinh; 02 bật lửa.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, màu tím gắn thẻ sim 0911307567 và 0973862374 đã qua sử dụng của Trần Minh Đ.

(*Số lượng, hình dáng, đặc điểm, tính chất của vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/3/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Hà*).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Minh Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, Công an, THA sơ thẩm;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo; Người bào chữa.
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

